

QUY CHẾ

đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân (*sau đây viết gọn là Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị*); Kết luận số 215-KL/TW, ngày 23/11/2025 của Bộ Chính trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị;
 - Căn cứ Công văn số 4034-CV/BNCTW, ngày 28/5/2019 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;
 - Xét đề nghị của Ban Nội chính Tỉnh ủy tại Tờ trình số 94-TTr/BNCTU, ngày 21/5/2026,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trong việc tiếp dân, đối thoại, xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh; các phản ánh, khiếu nại, tố cáo khác, nhất là các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài liên quan đến cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, đã được chính quyền thụ lý giải quyết theo thẩm quyền, nhưng người dân vẫn chưa đồng tình.

2. Quy chế này áp dụng đối với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (gồm người dân, cán bộ, đảng viên, đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Chấp hành đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và nội quy, quy chế tiếp dân do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Việc tiếp, đối thoại và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của công dân; công khai, dân chủ, công tâm khách quan, kịp thời, đúng phạm vi, thẩm quyền, không chồng chéo và không làm thay; đúng trình tự, thủ tục, tạo thuận lợi cho công dân; bảo mật thông tin, bảo đảm an toàn cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

3. Cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp, cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân và cử đại diện lãnh đạo dự tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân theo yêu cầu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

4. Cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm kết luận, chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trong công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

CHƯƠNG II

TIẾP NHẬN THÔNG TIN VÀ TỔ CHỨC TIẾP DÂN, ĐỐI THOẠI TRỰC TIẾP VỚI DÂN

Điều 3. Thời gian, địa điểm tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân

1. Thời gian tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân

1.1. Tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân định kỳ:

a) Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân định kỳ vào ngày thứ 4, tuần thứ nhất của tháng. Trường hợp ngày tiếp dân định kỳ trùng vào ngày nghỉ Lễ, Tết thì việc tiếp công dân sẽ được thực hiện vào ngày làm việc khác trong tháng và do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Lịch cụ thể được thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy Hưng Yên tại địa chỉ: hungyen.dcs.vn và niêm yết tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh.

b) Trường hợp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy không thể tiếp đúng theo kế hoạch thì thông báo hoãn và tổ chức tiếp dân bù vào thời điểm thích hợp. Trường hợp thật cần thiết có thể phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy hoặc đồng chí Thủ trưởng cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trực tiếp tiếp dân.

1.2. Tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân đột xuất trong các trường hợp:

a) Vụ việc nổi cộm, phức tạp, nhạy cảm, kéo dài, có nhiều người tham gia, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn khác nhau.

b) Vụ việc có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

c) Nếu đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đi công tác ngoài tỉnh, thì phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy hoặc đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp dân để kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết.

2. Địa điểm tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân: Tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh (*đường Nguyễn Lương Bằng, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên*) hoặc địa điểm khác do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy quyết định.

3. Nội quy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân: Thực hiện thống nhất theo nội quy của Trụ sở tiếp công dân tỉnh do UBND tỉnh ban hành.

Điều 4. Chuẩn bị nội dung tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân

1. Tại buổi tiếp dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, nếu có tổ chức, cá nhân trực tiếp đăng ký gặp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thì Ban Nội chính Tỉnh ủy có trách nhiệm:

1.1. Chủ trì, phối hợp Ban Tiếp công dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy tiếp nhận, hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng ký.

1.2. Trên cơ sở nội dung từng vụ việc cụ thể, Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan phân loại, tổng hợp danh sách, nội dung vụ việc để báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

2. Trường hợp công dân gửi đơn đăng ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân qua đường bưu chính thì Ban Nội chính Tỉnh ủy hướng dẫn công dân thực hiện theo lịch tiếp dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 5. Các trường hợp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy có quyền từ chối tiếp, đối thoại

1. Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy tiếp công dân.

2. Người cố tình dùng máy quay, điện thoại di động, thiết bị ghi âm, ghi hình để quay phim, ghi âm cuộc tiếp dân khi không được sự đồng ý của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (*hoặc đồng chí Chủ trì buổi tiếp dân*).

3. Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

4. Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, kết luận, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài.

5. Nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đã được cấp có thẩm quyền trả lời nhưng công dân vẫn tiếp tục phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo mà không đưa ra được tài liệu, chứng cứ, tình tiết mới làm thay đổi bản chất của phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

6. Những vụ việc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã tiếp dân hoặc đã chỉ đạo xử lý, giải quyết và thông báo cho công dân.

Điều 6. Thành phần tham gia tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân cùng đồng chí Bí thư Tỉnh ủy

1. Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh và đơn vị có liên quan (*khi được triệu tập*); Ban Tiếp công dân tỉnh có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân định kỳ do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì. Cán bộ, chuyên viên của các cơ quan, đơn vị nêu trên được tham dự cùng để tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo, cơ quan, đơn vị mình.

2. Tùy theo tính chất, nội dung từng vụ việc cụ thể, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan cùng dự để tiếp nhận, trả lời và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 7. Nội dung, trình tự tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và thông báo kết quả

1. Nội dung, trình tự tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân:

1.1. Đại diện lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy tuyên bố lý do, giới thiệu người chủ trì, thành phần tham dự buổi tiếp dân, cử thư ký ghi Sổ tiếp công dân (*ghi biên bản nếu là đối thoại*).

1.2. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chủ trì buổi tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân theo thứ tự công dân đã đăng ký. Khi có nhiều người cùng phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về một nội dung thì yêu cầu công dân cử người đại diện để trình bày. Trường hợp có từ 05-10 người đề nghị tiếp thì cử 01 hoặc 02 người đại diện; trường hợp có trên 10 người đề nghị tiếp thì có thể cử thêm người đại diện, nhưng không quá 05 người.

1.3. Cá nhân, người đại diện cho cơ quan, tổ chức trình bày nội dung, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (*theo sự điều hành của người chủ trì*).

1.4. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp trao đổi, giải thích, đối thoại với

người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hoặc yêu cầu thành phần tham gia tiếp dân phát biểu làm rõ các nội dung liên quan đến vụ việc.

1.5. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy kết luận đối với từng nội dung đã tiếp; chỉ đạo, giao cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trả lời những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân hoặc hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Thông báo kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân: Sau khi kết thúc buổi tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, tùy từng trường hợp cụ thể đồng chí Bí thư Tỉnh ủy có thông báo ý kiến về nội dung, kết quả buổi tiếp, đối thoại đến người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết, thực hiện.

Điều 8. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy

1. Nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân được trình bày bằng lời nói phải được ghi chép đầy đủ trong Sổ tiếp dân; nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân được trình bày bằng văn bản, đơn, thư phải được tiếp nhận, thống kê đầy đủ trong Sổ tiếp nhận đơn, thư.

2. Việc xử lý kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo:

2.1. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy: Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo, giải quyết ngay nếu có nội dung, căn cứ rõ ràng, cụ thể; hoặc sau khi tiếp nhận thì có văn bản chỉ đạo, yêu cầu cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xem xét, xử lý, giải quyết nội dung liên quan, báo cáo kết quả với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; đồng thời gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy và thông báo kết quả giải quyết cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

2.2. Trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, thẩm quyền xử lý, giải quyết của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thì giao Ban Nội chính Tỉnh ủy hướng dẫn người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đề nghị giải quyết.

3. Thời hạn giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

3.1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân chuyển đến, Ban Nội chính Tỉnh ủy thừa lệnh đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản tới công dân về việc tiếp nhận để giải quyết hoặc đã chuyển, chỉ đạo cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử lý, giải quyết (*nêu rõ cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền giải quyết để người dân biết, liên hệ*).

Nếu phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phức tạp, thuộc thẩm quyền giải

quyết của nhiều đơn vị cần có thêm thời gian xem xét, xử lý thì thời hạn có thể kéo dài, nhưng không quá 15 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

3.2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo do Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển đến thì cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết phải báo cáo bằng văn bản đến đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, (*gửi 01 bản đến Ban Nội chính Tỉnh ủy để theo dõi, tổng hợp*) và trả lời người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về kết quả tiếp nhận để giải quyết, chỉ đạo giải quyết.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY VÀ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 9. Trách nhiệm của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy

1. Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo, yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

2. Trực tiếp thực hiện việc tiếp dân, kịp thời đối thoại với dân khi cần thiết và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo thẩm quyền.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện việc xử lý, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến cơ quan, đơn vị, bảo đảm đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Trực tiếp chỉ đạo, xử lý, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý cán bộ.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc; định kỳ hoặc đột xuất làm việc với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức, cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền chấp hành quy định về công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

6. Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo đảm trật tự, an toàn cho việc tiếp dân; bảo vệ người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

7. Thực hiện chế độ báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Nội chính Trung ương về tình hình, kết quả tiếp dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo quy định.

8. Định kỳ hoặc đột xuất trực tiếp làm việc với Bí thư cấp ủy xã, phường và thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh về tình hình, kết quả công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan

1. Ban Nội chính Tỉnh ủy:

1.1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu thông báo kết luận tiếp dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (nếu có) gửi qua Văn phòng Tỉnh ủy sau phiên tiếp dân 03 ngày làm việc.

1.2. Theo dõi, đôn đốc người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo, giải quyết các vụ việc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã kết luận.

1.3. Tham mưu cho đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Bí thư cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã về tình hình, kết quả công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

2. Văn phòng Tỉnh ủy:

2.1. Thông báo công khai thời gian, địa điểm tiếp công dân trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy và tại Trụ sở công dân tỉnh.

2.2. Tiếp nhận và chuyển đơn đăng ký gặp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đến Ban Nội chính Tỉnh ủy để tham mưu Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy xem xét, xử lý theo quy định.

2.3. Phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tiếp công dân tỉnh tham mưu ban hành các văn bản phục vụ đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân.

3. Ban Tiếp công dân tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ nêu tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Quy chế này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí địa điểm và đảm bảo các điều kiện vật chất, kỹ thuật; phối hợp với cơ quan Công an đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn tại buổi tiếp dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nắm chắc tình hình Nhân dân, những vấn đề bức xúc, nổi cộm, phức tạp trong Nhân dân; vận động Nhân dân thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền.

5. Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương liên quan có trách nhiệm tham mưu, đồng thời cử đại diện lãnh đạo cơ quan tham gia cùng đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thực hiện việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân; tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân đối với những nội dung có liên quan khi được yêu cầu.

6. Công an tỉnh chủ trì và chịu trách nhiệm về công tác bảo đảm an ninh trật

tự, có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời các những hành vi vi phạm pháp luật, gây rối an ninh trật tự tại địa điểm tiếp dân.

7. Người đứng đầu cấp ủy xã, phường, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân ngay từ cơ sở, không để công dân khiếu kiện vượt cấp. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại các phiên tiếp dân. Trường hợp vi phạm quy định về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, kịp thời ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy sẽ bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Đồng chí Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND xã, phường nơi phát sinh các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đồng người chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, tổ chức liên quan vận động, thuyết phục công dân chấp hành đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và mời công dân khiếu kiện vượt cấp về địa phương để giải quyết theo thẩm quyền.

9. Người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nếu lợi dụng việc kiến nghị, khiếu nại, tố cáo để kích động, lôi kéo nhiều người; xuyên tạc, vu khống, gây mất an ninh, trật tự, xâm hại đến quyền và lợi ích của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Chấp hành Quy chế

1. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; tổ chức, cá nhân thực hiện phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Quy chế này và thực tiễn địa phương, người đứng đầu cấp ủy xã, phường ban hành quy định, nội quy, quy chế về tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy đảng tại địa phương và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

3. Định kỳ hàng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất, Bí thư cấp ủy xã, phường báo cáo bằng văn bản với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về tình hình, kết quả tiếp dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân để tổng hợp báo cáo Trung ương.

4. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền, cơ

quan, đơn vị liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này; định kỳ báo cáo kết quả theo quy định.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy chế số 23-QC/TU, ngày 27/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương, (để b/c),
- Như Điều 12,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh,
- Đ/c Bí thư Đảng ủy xã, phường,
- Đ/c Chủ tịch UBND xã, phường,
- CVP, PCVP^V, TKBTU,
- Lưu VPTU, CVTH^M.



Phạm Quang Ngọc